| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG THÀNH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 127/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa* phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc An

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lưu Đức Chung
2. Bà Lê Thị Ánh Sáng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Tổ 22, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H, chị H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2018 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Ngọc H xây dựng gia đình vào năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

khoảng cuối năm 2008 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên hay cãi vã nhau. Từ khoảng cuối năm 2010 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, chị Huyền về nhà mẹ ruột sinh sống. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Trần Hoàng Đăng H, sinh ngày 12/9/2009. Ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* *Tại bản tự khai ngày 03/7/2018 bị đơn chị Trần Thị Ngọc H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh B năm 2008. Trong quá trình chung sống, sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2010 mâu thuẫn xảy ra kéo dài, vợ chồng hay cãi nhau và sống ly thân đến nay. Nay anh H xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Trần Hoàng Đăng H, sinh ngày 12/9/2009. Con chung đang do anh H nuôi dưỡng nên chị giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn; Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của anh H; giấy trích lục kết hôn của anh H, chị H; thẻ công nhân của chị H; giấy khai sinh của cháu Nguyễn Trần Hoàng Đăng H; bản tự khai của các đương sự; thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; biên bản xác minh tại địa phương; đơn đề nghị về việc xin vắng mặt của các đương sự.

Các tình tiết các bên thống nhất: Anh H yêu cầu được ly hôn chị Huyền, chị H có ý kiến đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huy, không yêu cầu chị H cấp dưỡng, chị H đồng ý. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên khai không có.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành*: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Hiếu và chị Huyền là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đã

sống ly thân không hàn gắn đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn là có căn cứ pháp luật. Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Hoàng Đăng H, sinh ngày 12/9/2009.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh H ly hôn chị H. Về con chung: chấp nhận yêu cầu về việc nuôi dưỡng con chung của anh Hiếu, giao cháu H cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc tham gia phiên tòa đối với nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và bị đơn chị Trần Thị Ngọc H, anh H, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H, chị H.

**[2] Về nội dung:**

*Về quan hệ hôn nhân*: Anh H và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 27/5/2008 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng đã không còn sống chung nhà từ cuối năm 2010 đến nay, vợ chồng sống ly thân không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt, chị H cũng có ý kiến đồng ý ly hôn; Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H xử cho anh H được ly hôn chị H.

*Về con chung:* Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Hoàng Đăng H, sinh ngày 12/9/2009. Hiện cháu H đang sống với anh H, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng, chị H có ý kiến đồng ý. Do đó giao cháu Nguyễn Trần Hoàng Đăng H cho anh Hiếu tiếp tục nuôi dưỡng, chị Huyền không cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Các đương sự đều khai không có nên không xem xét.

*Về nợ chung*: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí**: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với chị Trần Thị Ngọc H, xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Trần Thị Ngọc H.

Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Trần Hoàng Đăng H, sinh ngày 12/9/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Chị H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 002032 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, anh H đã nộp xong án phí.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- UBND xã T
GCNKH số 31 ngày 27/5/2008 (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc An**